

Ngày 31/03/2025	30,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	65.7%	46.3%	46.3%

	2024	
ROE	20.9%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q1/25		
DT thuần	24.5	QoQ ▼ 28.3 ▼ 53.5%	YoY ▲ 1.90 ▲ 8.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	202	YoY ▲ 17.0 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	9.29	QoQ ▼ 5.91 ▼ 38.9%	YoY ▲ 2.36 ▲ 34.0%
	tỷ VNĐ		

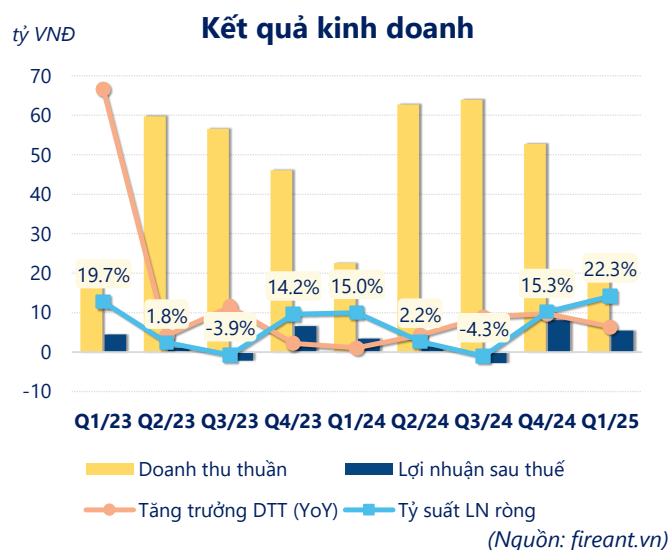
	2024	
LN gộp	33.6	YoY ▲ 2.10 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	6.05	QoQ ▼ 2.82 ▼ 31.8%	YoY ▲ 2.30 ▲ 61.4%
	tỷ VNĐ		

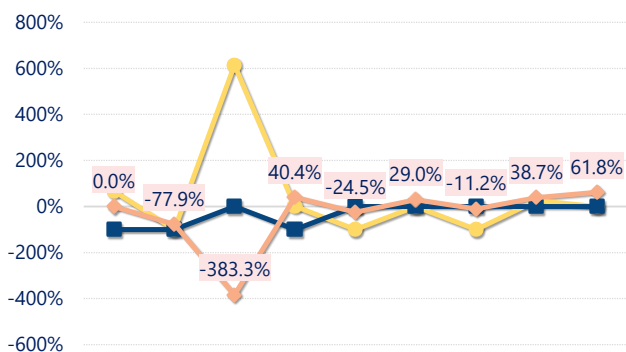
	2024	
LN thuần	10.9	YoY ▲ 0.70 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	5.46	QoQ ▼ 2.64 ▼ 32.6%	YoY ▲ 2.08 ▲ 61.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	10.1	YoY ▲ 0.48 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

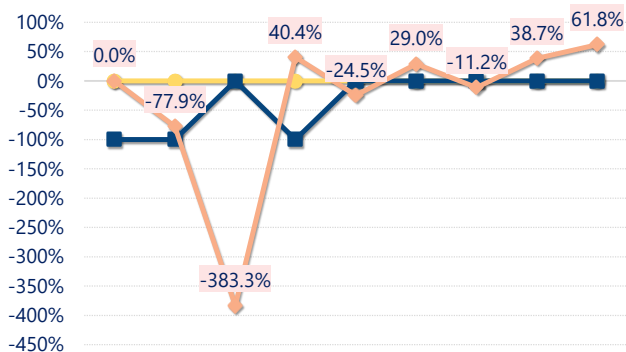


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

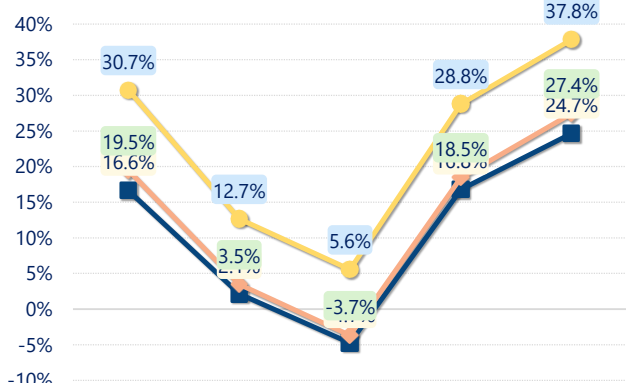


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

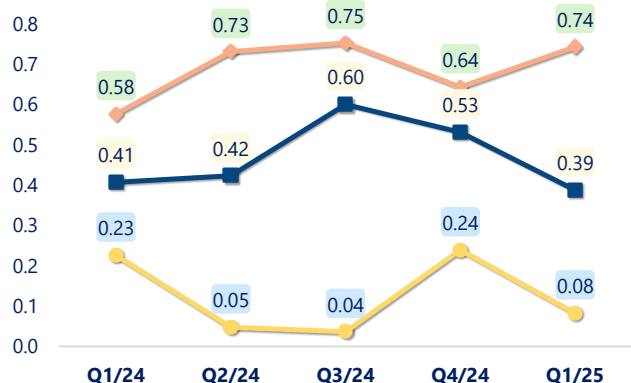


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

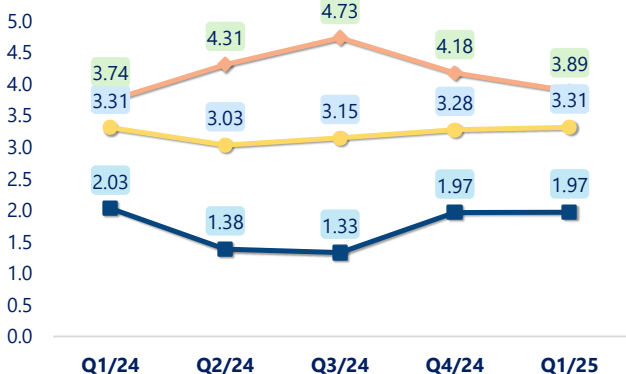


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

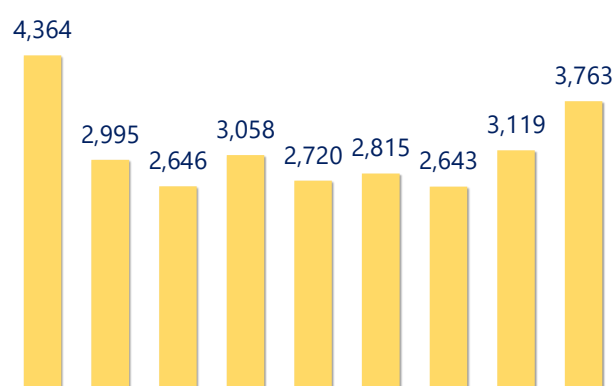


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	24.5	22.6	8.6%	202	185	9.2%
Giá vốn hàng bán	15.3	15.6	-2.2%	168	154	9.7%
Lợi nhuận gộp	9.29	6.93	34.0%	33.6	31.5	6.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.11	-93.0%
Chi phí TC	0.67	0.64	4.3%	2.63	2.84	-7.4%
Chi phí lãi vay	0.67	0.64	4.3%	2.63	2.84	-7.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.20	1.13	6.6%	11.0	11.0	0.5%
Chi phí QLDN	1.37	1.41	-3.1%	9.04	7.57	19.3%
LN thuần từ HĐKD	6.05	3.75	61.4%	10.9	10.2	7.0%
Lợi nhuận khác	0.02	0.00		0.41	0.48	-13.8%
LN trước thuế	6.07	3.75	61.9%	11.3	10.7	6.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.46	3.38	61.6%	10.1	9.62	5.0%
LNST của CĐ cty mẹ	5.46	3.38	61.6%	10.1	9.62	5.0%

(Nguồn: fireant.vn)

